



N#ng

VESUVIO S3 LOW

VESUVIOS3L

Giày da đ#y đ# ch#c năng v#i đ# ngoài PU/Cao su bám đ##ng

Safety Jogger VESUVIOS3M: giày bảo hộ chắc chắn với chất liệu da thoáng khí, đế ngoài tự làm sạch, độ bám vượt trội, phân loại S3 và lưới 3D. Hoàn hảo cho các ngành công nghiệp và môi trường đòi hỏi khắt khe.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da ngựa điên
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Thép
đế ngoài	BASF PU/Cao Su (NBR)
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SR, SC, CHÀO, CI, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.709 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



DBN



BLK



l##i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Công nghiệp:

Xây dựng, Ngành công nghiệp, Khai thác mỏ, Dầu khí, chiến thuật

Môi trường:

môi trường lạnh, môi trường bùn, Có tuyết và băng giá, bề mặt không bằng phẳng, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt, môi trường khô

Các đặc tính dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhãn vệt liêu cao			
Da ngoài			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	5.3	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	49.5	? 15
Lớp lót bên trong			
Chỉ số 3D			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	103.5	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	827.6	? 20
Chỉ số đế chân			
Chỉ số SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài			
BASF PU/Cao Su (NBR)			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	95	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.38	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.15	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.21	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	150	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	28	? 20
Chỉ số thép			
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	16	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	17	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.